

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết
trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 6173/UBND-KSTT ngày 22 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2368/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) cắt giảm thời gian giải quyết trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường. (Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Điều chỉnh dữ liệu về thời gian giải quyết TTHC mới phê duyệt từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 20 tháng 6 năm 2025.

2. Thực hiện niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC theo thời gian được phê duyệt tại Phụ lục được đính kèm tại Quyết định này. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1704 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết		Thời gian giảm	Cụ thể thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		Quy định	Giảm còn		
1.	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (1.004446) <i>Áp dụng đối với trường hợp thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</i>	57 ngày làm việc	45 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Đối với thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 35 ngày làm việc * Trong thời gian không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa; * Trong thời gian không quá 27 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết		Thời gian giảm	Cụ thể thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		Quy định	Giảm còn		
					- Về thời hạn cấp giấy phép: không quá 05 ngày làm việc * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nhân dân tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.
2.	Đăng ký khai thác khoáng sản VLXD thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc	55 ngày	45 ngày	10 ngày	Không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó:

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết		Thời gian giảm	Cụ thể thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		Quy định	Giảm còn		
	cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đò) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch (1.004132)				- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: <i>không quá 03 ngày.</i> - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <i>không quá 30 ngày.</i> + Trong thời gian <i>không quá 08 ngày</i>, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra tại thực địa; + Trong thời gian <i>không quá 22 ngày</i>, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - Thời hạn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: <i>không quá 10 ngày</i> + Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đăng ký cho UBND thành phố, thành phố nơi có dự án xây dựng công trình/dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch;

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết		Thời gian giảm	Cụ thể thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		Quy định	Giảm còn		
					+ Trong thời hạn <i>không quá 05 ngày</i>, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp không đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian <i>không quá 02 ngày</i>, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ